

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 25/2018/QĐST-DS

Q, ngày 30 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 48/2018/TLST-DS ngày 11/9/2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: Số 170, Hai Bà Tr, phường Đa K, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K- Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q- Chức danh: Phó tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H - Nhân viên xử lý nợ ngân hàng A theo giấy ủy quyền số 773/UQ-TGD.18 ngày 27/6/2018.

Bị đơn:

1 - Anh Tạ Văn Đ sinh năm 1981;

2 - Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1987 (vợ anh Đ);

Địa chỉ: Thôn Phúc Đ, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Chị Hiền ủy quyền cho anh Đ theo giấy ủy ủy quyền ngày 16/11/2018

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1-Ông Tạ Văn H sinh năm 1972;

2-Anh Tạ Văn D sinh năm 1995 (con ông H);

3-Tạ Thị Ph sinh năm 2000 (con ông H);

4-Tạ Hoài N sinh năm 2007 (con ông H);

Đều trú quán: Thôn Phúc Đ, xã Sài S, huyện Q, Thành phố Hà Nội

Anh D, chị P ủy quyền cho ông H theo giấy ủy quyền ngày 16/11/2018. Ông H là người đại diện theo pháp luật của cháu N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Tạ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng TMCP A tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng hợp đồng tín dụng số: 02/13/TD.II.12 ngày 03/01/2013 tính đến ngày 24/10/2018 là: 421.303.948 đồng (bốn trăm hai mươi một triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó: Nợ gốc: 199.915.341 đồng. Nợ lãi là: 221.388.607 đồng (Lãi trong hạn: 2.583.333 đồng; lãi quá hạn: 218.805.274 đồng)

- Anh Đ, chị H phải thanh toán phần nợ lãi, phạt phát sinh đối với số nợ gốc còn lại tính từ 25/10/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 02/13/TD.II.12 ngày 03/01/2013. (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của ngân hàng cho vay);

- Trường hợp anh Tạ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ 10 diện tích 119,4m² đất ở, lâu dài; Địa chỉ Thôn Phúc Đức, xã Sài S, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và các tài sản khác gắn liền với đất số: BK 702217; Vào sổ cấp

GCN: CH 6248, do UBND huyện Q cấp ngày 04/9/2012 cho hộ ông Tạ Văn H chuyển nhượng toàn bộ cho ông Tạ Văn Đ ngày 25/10/2012, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3013, quyền số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/01/2013 tại phòng công chứng số: 1, Thành phố Hà Nội Và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng TNMT huyện Q, Hà Nội ngày 07/01/2013.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Đ, chị H đối với nguyên đơn, nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Điều, chị Hiền có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 10.426.000 đồng (mười triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Do bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có đủ tài sản để nộp tiền án phí, có xác nhận của UBND xã Sài S nên xét giảm 50% án phí cho bị đơn. Anh Tạ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H còn phải chịu án phí là 5.213.000 đồng (Năm triệu hai trăm mười ba nghìn đồng)

Nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.248.000 đồng (mười triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010544 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành